

Bản án số: 186/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 8 – 2024

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh C

- Bị đơn: Anh Hồ Văn R, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 – 5 – 2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn R kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau,

chị và anh R đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống giữa chị và anh R không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn R.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh R có 02 người con chung gồm Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 19/8/2011 và Hồ Văn T, sinh ngày 30/8/2013, hiện các con đang sống chung với anh R. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi cả 02 người con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị yêu cầu giao 02 con cho anh R tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh R không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước vào ngày 28/6/2024 anh Hồ Văn R trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Bích T kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến thời gian sau này thì có cự cãi nhau vì chị T thường xuyên nhắn tin cho người khác. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị T có 02 người con chung gồm Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 19/8/2011 và Hồ Văn T, sinh ngày 30/8/2013, hiện các con đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Tuyên cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Hồ Văn R. Giao 02 con chung là Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 19/8/2011 và Hồ Văn T, sinh ngày 30/8/2013 cho anh anh Hồ Văn R tiếp tục nuôi dưỡng. Anh R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc chị Nguyễn Bích T phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Bích T và anh Hồ Văn R là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hồ Văn R có địa chỉ tại Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh C nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Hồ Văn R hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh R vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh R theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T và anh Hồ Văn R kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của chị T và anh R là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn của chị T và anh R thực sự có xảy ra nhưng không thể hàn gắn được, chị T và anh R đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay. Tại biên bản làm việc ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước anh R đồng ý ly hôn với chị T, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh R đã lâm vào tình trạng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh R là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Bích T và anh Hồ Văn R có 02 người con chung gồm Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 19/8/2011 và Hồ Văn T, sinh ngày 30/8/2013, hiện các con đang sống chung với anh R. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu giao 02 người con chung cho anh R tiếp tục nuôi dưỡng. Anh R yêu cầu được nuôi 02 con chung sau khi ly hôn. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Tr và cháu T có nguyện vọng muốn được sống với anh R. Đồng thời, từ khi ly thân cho đến nay cháu Tr và cháu T do anh R trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống và anh R có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao 02 con chung là Hồ Thị Bích Tr và Hồ Văn T cho anh R tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh R không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Bích T và anh Hồ Văn R xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Bích T được ly hôn với anh Hồ Văn R.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thị Bích Tr, sinh ngày 19/8/2011 và Hồ Văn T, sinh ngày 30/8/2013 cho anh Hồ Văn R tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013221 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị T đã nộp đủ. Anh Hồ Văn R không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Bích T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Văn R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Thới;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ